TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2024/QĐST-HNGĐ	*Quan Hóa, ngày 28 tháng 06 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 146, 212, 213, Điều 370, 371, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 51/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 06 năm 2024 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Phùng Văn H, sinh năm 1986

Địa chỉ: thôn Quýt 3, xã Tuy Lai, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội

CCCD số 001086015485 cấp ngày 10/07/2021

+ Chị Vi Thị M, sinh năm 2000

Địa chỉ: bản Poọng Ka Me, xã Phú Nghiêm, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa

CCCD số: 038300019443 cấp ngày 23/01/2024

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phùng Văn H và chị Vi Thị M xây dựng gia đình với nhau từ năm 2020, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc; được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục của địa phương và có đăng kí kết hôn tại UBND xã Tuy Lai, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội vào ngày 25/12/2020. Sau khi kết hôn, trong thời gian đầu vợ chồng chung sống đầm ấm hạnh phúc. Tuy nhiên đến khoảng năm 2023 thì tình cảm

vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống khác nhau dẫn đến không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Tuy hai bên gia đình và chính quyền địa phương đã nhiều lần dàn xếp hòa giải nhưng tình hình vẫn không được cải thiện. Vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau. Đến nay các đương sự đều nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được; đời sống chung không thể kéo dài nên các đương sự đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn

[2] Về con chung và cấp dưỡng: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu Phùng Thị Trà My (sinh ngày 10/06/2021), hiện cháu đang sống cùng với bố. Nay ly hôn, vợ chồng thống nhất thỏa thuận giao cháu Trà My cho anh Phùng Văn H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Các đương sự thống nhất tự thỏa thuận về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[3] Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Vi Thị M tự nguyện nộp lệ phí giải quyết việc HNGĐ sơ thẩm theo quy định

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên được Tòa án chấp nhận

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phùng Văn H và chị Vi Thị M

+ Về con chung: Giao cháu Phùng Thị Trà My (sinh ngày 10/06/2021) cho anh Phùng Văn H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Chị Vi Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung;

+ Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Dành quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản trong thời kì hôn nhân cho các đương sự bằng một vụ án dân sự khác.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Vi Thị M tự nguyện nộp lệ phí giải quyết việc HNGĐ sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); được đối trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BLTU/23/0006517 ngày 05/06/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Người yêu cầu;
-VKSND huyện Quan Hóa (02 bản);
-TAND tỉnh Thanh Hóa (Phòng KTNV);
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
-UBND xã Tuy Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN



Phạm Văn Hùng